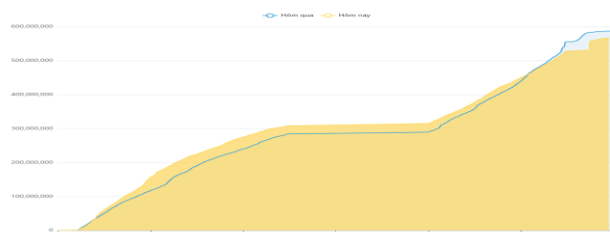


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

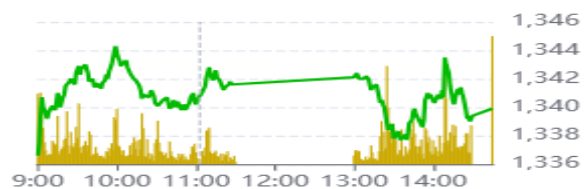
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.271,48	229,13
Thay đổi	1,87	1,15
Thay đổi %	0,15%	0,50%
KLGD (Triệu CP)	521,1	45,1
GTGD (Tỷ)	12.882	744
Độ rộng thị trường		
<i>CP tăng giá</i>	206	107
<i>CP giảm giá</i>	233	61
<i>CP tham chiếu</i>	77	62
P/E	29,69	12,58
P/B	1,53	1,63

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.336,6	5,24	-20,41	
VN30F1M	1.357,0	+1,5		54.573



Nguồn: Fireant

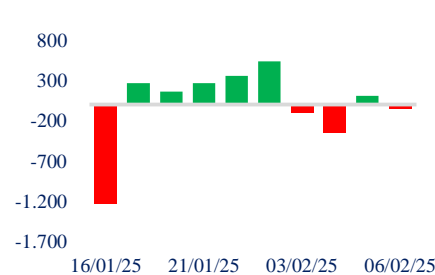
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index đóng cửa tăng 1,87 điểm (+0,15%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 233 mã giảm và 206 mã tăng điểm khi lượng cung chốt lời có dấu hiệu tăng.

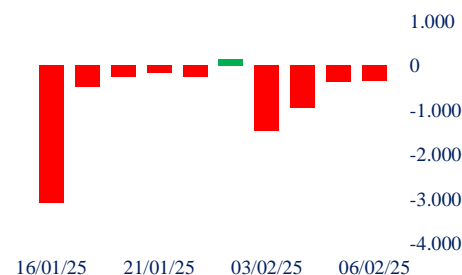
- Nhóm bất động sản đã không thể duy trì động lực tăng giá của phiên hôm qua khi nhiều cổ phiếu đã quay đầu giảm điểm. Bên cạnh đó, nhóm VN30 vẫn chưa có sự bứt phá rõ ràng. Đà tăng của thị trường chủ yếu được nâng đỡ bởi nhóm ngân hàng. Trong đó, TCB là cổ phiếu được giao dịch tích cực nhất khi tăng trên 2% với khối lượng giao dịch lớn.

- Trên sàn HSX, khối ngoại tiếp tục thu hẹp giá trị bán ròng xuống 344 tỷ đồng, rải rác ở nhiều nhóm ngành. Tuy nhiên, một số cổ phiếu vẫn thu hút dòng tiền như CTG, PC1, PDR...

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index duy trì trạng thái dao động biên hẹp quanh vùng 1.270 điểm. Mặc dù thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao nhưng áp lực cung có dấu hiệu được đẩy mạnh. Trong phiên tới, những nhịp rung lắc vẫn có thể xuất hiện quanh vùng 1.270 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đang trong trạng thái giằng co nên dòng tiền sẽ có sự luân chuyển giữa các nhóm ngành. Do vậy, nhà đầu tư cần quan sát tín hiệu rõ ràng quanh vùng 1.270 điểm. Đồng thời, giữ tỷ trọng cân bằng giữa cổ phiếu và tiền trong danh mục.

- Kịch bản 1 (60%): VN-Index rung lắc quanh vùng 1.270 điểm
- Kịch bản 2 (40%): VN-Index quay lại hỗ trợ 1.260 điểm khi lực bán tiếp tục gia tăng.

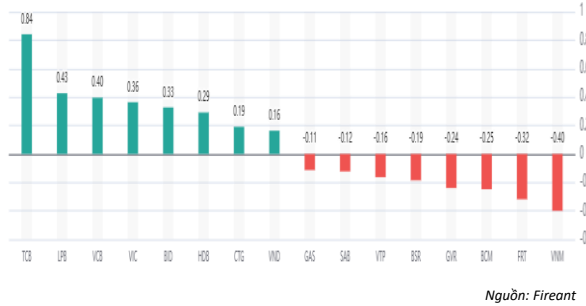
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	CTD	81,9	73	04/02/2025	90	66	Mua
2	HHV	12,7	12,6	04/02/2025	14,5	11,5	Mua

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,56%	1,54%
Hóa chất	-0,51%	-1,82%
Tài nguyên Cơ bản	-0,08%	0,33%
Xây dựng và Vật liệu	-0,16%	3,63%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,55%	7,30%
Ô tô và phụ tùng	1,41%	0,01%
Thực phẩm và đồ uống	-0,55%	-1,49%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1,01%	-0,40%
Y tế	1,55%	-0,14%
Bán lẻ	-1,19%	1,75%
Truyền thông	-0,78%	-13,33%
Du lịch và Giải trí	0,17%	-2,06%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0,19%	0,49%
Ngân hàng	0,56%	3,50%
Bảo hiểm	0,09%	2,41%
Bất động sản	-0,13%	-0,41%
Dịch vụ tài chính	0,38%	1,21%
Công nghệ Thông tin	0,13%	-1,68%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
CTG	39,5	0,15 / 0,38%	6.641.700
PCI	23,4	0,35 / 1,52%	5.531.800
PDR	19,8	0,05 / 0,25%	5.941.600
GEX	21,45	0,05 / 0,23%	7.492.300
VIC	40,45	0,40 / 1,00%	1.684.600

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VNM	60,7	-0,80 / -1,30%	3.224.800
FRT	188	-9,80 / -4,95%	807.500
MWG	59,1	-0,30 / -0,51%	5.053.800
VPB	19,05	0,00 / 0,00%	13.155.805
SSI	25,05	0,00 / 0,00%	9.261.600

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VNM	Platinum Victory Pte. Ltd.	---	06/02/2025	Mua	20.899.554
VNM	Platinum Victory Pte. Ltd.	---	06/02/2025	Mua	20.899.554
DGC	Vietnam Enterprise Investments	---	05/02/2025	Mua	0
MIG	MBBank	Công ty mẹ	05/02/2025	Mua	556.645
VSC	Lê Thế Trung	Thư ký công ty/Phụ trách quản trị công ty	05/02/2025	Mua	70.000

TIN TỨC

Trong nước

[Bộ Công Thương: Sớm nhất năm 2031 có điện hạt nhân](#)
[Sản xuất công nghiệp tháng 1/2025 giảm so với tháng trước](#)
[Việt Nam xuất siêu hơn 3 tỷ USD trong tháng 1/2025](#)

Doanh nghiệp

[DPM vượt kế hoạch lợi nhuận 2024](#)
[MIG giảm 27% lãi ròng quý 4](#)
[Trong tài Quốc tế phán quyết VSH trả hơn 30 tỷ cho C47](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Trung Quốc cân nhắc điều tra Apple](#)
[Thâm hụt thương mại Mỹ tăng vọt trước nhiệm kỳ Trump](#)
[Fed cảnh giác trước thuế quan của Trump](#)

Hàng hóa

[Vàng thế giới tiếp tục tăng](#)
[Dầu giảm hơn 2% khi dự trữ dầu thô và xăng tại Mỹ tăng](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	TCB	40.507.800	2,02%
2	VIX	23.316.200	0,60%
3	VND	21.633.200	3,61%
4	HDB	15.639.500	1,55%
5	HPG	13.565.008	0,00%
6	VPB	13.155.805	0,00%
7	SHB	11.598.212	0,48%
8	MBB	11.107.923	0,44%
9	DIG	10.685.400	-0,53%
10	ORS	9.999.100	1,40%

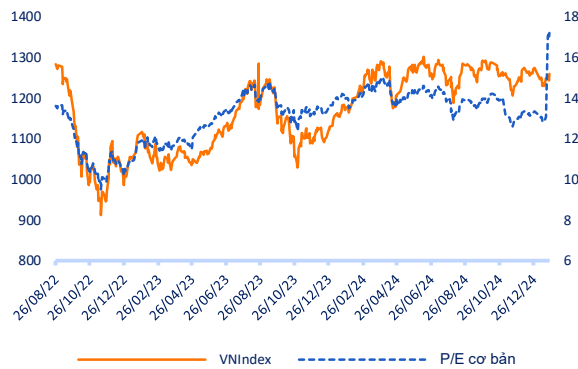
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	25030	0,32%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	25549	0,15%	EUR 24.124	26.663
GBP/VND	30712	0,22%	GBP 29.006	32.059
USD/VND	160,00	1,27%	JPY 152	168
AUD/VND	27259	0,41%	CHF 25.729	28.437

Định giá thị trường





ÁP LỰC CHỐT LỜI GIA TĂNG. THỊ TRƯỜNG DUY TRÌ TRẠNG THÁI RUNG LẮC

Bản tin ngày 07/02/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	59,1	60,3	05/12/2024	70	56	-2,0%	Nắm giữ
2	ACV	124,8	124,3	23/12/2024	135	118	0,4%	Nắm giữ
3	CTD	81,9	73	04/02/2025	90	66	12,2%	Nắm giữ
4	HHV	12,7	12,6	04/02/2025	14,5	11,5	0,8%	Nắm giữ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70,5	70	27/02/2024	83,8	69	0,7%	Nắm giữ
2	FMC	47,2	48,3	27/02/2024	53,7	45	-2,3%	Nắm giữ
3	HPG	26,8	26,5	08/10/2024	34	25	1,1%	Mua mới
4	TCB	25,2	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	15,3%	Nắm giữ
5	TCM	43	45	12/09/2024	55	42	-4,4%	Nắm giữ
6	PNJ	99,6	98,6	17/09/2024	117,6	90	1,0%	Nắm giữ
7	CTG	39,5	35	19/09/2024	40	33	12,9%	Nắm giữ
8	KDH	34,6	33	18/10/2024	38,5	31	4,8%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16,2	16,7	02/10/2024	19,5	15,9	-3,0%	Bán
2	MWG	65,2	68,5	25/09/2024	80	65,0	-4,8%	Cắt lỗ
3	MBS	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
4	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
5	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
2	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69,9	10/09/2024	79	65,5	-7,0%	Cắt lỗ
9	HAH	39,6	42	10/09/2024	48	40	-5,7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8,3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15,3	10/09/2024	17,5	14,4	-8,5%	Cắt lỗ
12	IDC	58,5	61,8	27/09/2024	66	58,5	-5,3%	Cắt lỗ
13	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn